

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST  
Ngày 29 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Tuyên.

Bà Hoàng Thị Chiêu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1991, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị M; vợ, con chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 53/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Hoàng Văn H 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 17/9/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Sầm Văn T1, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1988, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Ngọc C (đã

chết); và bà Lương Thị C1; có vợ là Sầm Thị Thiệp và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 40/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Sầm Văn T1 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đã được xóa án tích; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 17/9/2022 cho đến nay, có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Huy L, sinh năm 1992, có mặt.
2. Cháu Hoàng Thị L1, sinh ngày 08/04/2011, có mặt.

*Người đại diện của cháu Hoàng Thị L1:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bà Lương Thị C1, sinh năm 1959, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2022, tổ công tác Công an xã Đề Thám, huyện Trảng Định làm nhiệm vụ tại thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hoàng Văn H và Sầm Văn T1 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Sầm Văn T1 bỏ chạy thoát, còn lại Hoàng Văn H bị phát hiện, thu giữ: 01 ống xilanh bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine đang cầm trên tay; 01 điện T1 di động; 02 xe mô tô; thu giữ tại nơi ở của Sầm Văn T1 01 thẻ căn cước công dân mang tên Sầm Văn T1.

Tại Kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn H là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,138 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSTĐ ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H và Sầm Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể Hoàng Văn H khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 29/8/2022, tại khu vực thôn K, xã Đ, H đưa cho T1 200.000 đồng để mua 01 gói ma túy mang về mục đích để sử dụng chung. T1 nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô BKS 12T1-025.69 đi mua được 01 gói ma túy Heroine đem về. Sau đó, cả hai ra

khu vực bụi cây cạnh đường thuộc thôn K, xã Đ, huyện T để sử dụng, khi H đang cho ma túy vào ống xilanh thì bị lực lượng Công an xã Đề Thám phát hiện, T1 bỏ chạy để lại xe mô tô màu đỏ, BKS 12T1-025.69 còn H đang cầm 01 xilanh chứa ma túy trên tay; bị cáo Sầm Văn T1 thừa nhận lời khai của bị cáo H là đúng, số ma túy mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư M1 thuộc khu 3, thị trấn T2, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; chiếc xe mô tô BKS 12T1-025.69 là do T1 sợ quá bỏ lại. Anh Hoàng Huy L trình bày không biết bị cáo mượn xe để dùng vào việc phạm tội và đề nghị trả lại cho anh; cháu Hoàng Thị L1 và bà Nguyễn Thị M trình bày không biết bị cáo mượn điện T1 dùng vào việc gì, đề nghị trả lại chiếc điện T1 bị thu giữ.

Tại phiên luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Sầm Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; đề nghị áp dụng các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Hoàng Văn H, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam và Sầm Văn T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; về xử lý vật chứng, đề nghị trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu LFM, BKS 12K6-8310, cho anh Hoàng Huy L là chủ sở hữu nhưng không có lỗi; 01 điện T1 di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng, lắp 01 sim (không mở được nguồn) trả lại cho Hoàng Thị L1; trả lại cho Sầm Văn T1 01 thẻ căn cước công dân mang tên Sầm Văn T1. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phản tranh luận: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị C1. Xét thấy toàn bộ lời khai của bà Lương Thị C1

đã có trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, thấy rằng: Lời khai nhận được tàng trữ trái phép chất ma túy Heroinen với khối lượng ma túy đã được giám định của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ được; phù hợp với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ xác định các bị cáo Hoàng Văn H, Sầm Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,138 gam ma túy Heroine, hành vi này của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, hành vi của các bị cáo xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước; các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái phép, việc sử dụng ma túy là gây tổn hại cho sức khỏe mà bị cáo vừa là chủ thể của tội phạm và cũng là nạn nhân của tệ nạn này, nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật và vẫn thực hiện hành vi, do đó bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Ngoài ra, để phân hóa và cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[5] Đối với bị cáo Hoàng Văn H là người khởi xướng và bỏ tiền và nhờ Sầm Văn T1 đi mua ma túy về để sử dụng chung, còn bị cáo T1 lại là người đồng phạm thực hành, trực tiếp đi mua ma túy nên H có vai trò cao hơn bị cáo T1. Về nhân thân, trong vụ án này ngoài việc đều là người nghiện ma túy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo T1 thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, còn bị cáo H vừa chấp hành xong hình phạt trở về địa phương và chưa được xóa án tích. Do đó, mức hình phạt của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T1; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung, bị cáo Sầm Văn T1 không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Hoàng Văn H có 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo

[7] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng đã dùng vào việc phạm tội; trả lại cho Sầm Văn T1 01 thẻ căn cước công dân mang tên Sầm Văn T1. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LFM, BKS 12K6-8310, do không có lỗi của chủ tài sản cần trả lại cho Hoàng Huy L; 01 điện T1 di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng, lắp 01 sim nhưng không có lỗi của chủ tài sản, cần trả lại cho cháu Liên và người đại diện hợp pháp.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Sầm Văn T1 tại khu 3, thị trấn T2, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 12T1-02569 của anh Sầm Văn T3 mà T1 sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp, Thiện không được biết. Ngày 18/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã trả lại chiếc xe cho Sầm Văn T3 là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Sầm Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính

từ ngày 17/9/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Sầm Văn T1 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 0,106 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 bơm xilanh cũ.

3.2. Trả cho anh Hoàng Huy L 01 xe mô tô nhãn hiệu LFM, BKS 12K6-8310, số khung HY71001528, số máy FMH 370901528, màu đen cũ, đã qua sử dụng. Trả cho bị cáo Sầm Văn T1 01 thẻ căn cước công dân số 0200880128968 mang tên Sầm Văn T1; Trả cho cháu Hoàng Thị L1 và người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị M 01 điện T1 di động nhãn hiệu OPPO màu trắng (không lên nguồn).

*(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Trảng Định).*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Sầm Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn H, Sầm Văn T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Các bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bấy**